

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hữu Cường
Bà Trương Thị Nga
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện H
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988

Địa chỉ: SN 87 đường B, khu phố V, phường Qu, TP. S, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Lê Hồng A, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn Ph 2, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị D, vắng mặt bị đơn anh Lê Hồng A không có lý do.

NỘI D V U Á N:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2020, bản tự khai ngày 14/7/2020 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và anh Lê Hồng A tự nguyện tổ chức cưới, được Ủy ban nhân dân P, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2008. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng tôi không tu chí làm ăn, cờ bạc nên vợ chồng tôi sống ly thân, tôi đem con về nhà ngoại ở. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Anh.

Về con: Vợ chồng tôi có hai con chung là cháu Lê Trần L., sinh ngày 07/10/2010 và cháu Lê Trần Đ., sinh ngày 18/7/2017. Hiện nay cháu Lê Trần L. đang ở với anh Lê Hồng A, còn cháu Lê Trần Đ. đang ở với tôi. Nguyên vọng của tôi là được nuôi cháu Đ., không yêu cầu anh Anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của ông Lê Hữu Trắc là bố anh Lê Hồng A thể hiện:

Năm 2008, gia đình tôi lo cưới vợ cho cháu Lê Hồng A, lấy vợ là Nguyễn Thị D. Sau khi cưới vợ chồng cháu ở chung với ông bà tôi. Năm 2016, vợ chồng cháu đi miền Nam làm ăn, từ năm 2020 đến nay xảy ra mâu thuẫn như thế nào, ông bà tôi không biết. Nay cô D làm đơn xin ly hôn cháu Anh, do cháu đi làm ăn xa trong Nam, địa chỉ cụ thể của cháu không có. Gia đình tôi đã nhận được thông báo thụ lý vụ án ly hôn và giấy triệu tập, gia đình đã trực tiếp điện thoại cho cháu biết nội D. Cô D xin ly hôn cháu Anh, do bận làm ăn, đường xa nên cháu nói với tôi là cháu không trực tiếp về Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Quan điểm của cháu Anh trao đổi với gia đình là: Chị D muốn ly hôn thì tùy chị D, Tòa án giải quyết thế nào thì cháu Anh cũng đồng ý theo quyết định của Tòa án.

Vợ chồng D Anh có hai con chung là cháu Lê Trần L., sinh ngày 07/10/2010 và cháu Lê Trần Đ., sinh ngày 18/7/2017. Hiện nay cháu L. đang ở với ông bà tôi, cháu Đ. đang ở với mẹ (D). Nguyên vọng của con trai tôi (Lê Hồng A) là xin được nuôi cháu Phát. Bố cháu đi làm ăn để lấy tiền nuôi cháu nên gửi ông bà ở nhà chăm cháu.

Tài sản vợ chồng D Anh không có gì.

Tại lời trình bày ngày 24/7/2020 của cháu Lê Trần L. thể hiện: Cháu là con bố Lê Hồng A và mẹ Nguyễn Thị D, cháu năm nay lên lớp 5, học trường Tiểu học xã P. Bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở với bố A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Cơ quan tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của chị D và anh A đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến anh chị phải sống ly thân thể hiện tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị D. Về con: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lê Trần L., sinh ngày 07/10/2010 và cháu Lê Trần Đ., sinh ngày 18/7/2017. Lâu nay cháu Phát ở với bố và ông bà nội, cháu Đ. ở với chị D nên đề nghị, giao cháu Lê Trần Đ. cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Trần L. cho anh A. trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: chị D

không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về tài sản và công nợ: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị D đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với chồng là anh Lê Hồng A, cư trú tại xã P, huyện H nên đây là tranh chấp Ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Hồng A tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/11/2008 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Anh Lê Hồng A và chị Nguyễn Thị D sống hòa thuận thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc anh chị sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến ai, tình cảm dần không còn. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh Lê Hồng A đã được bố để là ông Lê Hữu Trắc thông báo toàn bộ nội D giấy triệu tập và văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh không đến Tòa để làm việc, không trình bày ý kiến của mình thể hiện thái độ cố tình trốn tránh. Anh trao đổi qua điện thoại với bố là chị D muốn ly hôn thì tùy. Như vậy anh cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Anh Lê Hồng A và chị Nguyễn Thị D có hai con chung là cháu Lê Trần L., sinh ngày 07/10/2010 và cháu Lê Trần Đ., sinh ngày 18/7/2017. Hiện cháu L. đang ở với anh A (anh A gửi con cho ông bà nội nuôi để đi làm gửi tiền về nuôi con), cháu Đ. đang ở với chị D.

Xét nguyện vọng đề nghị được nuôi cháu Đ. của chị D nhận thấy lâu nay cháu Lê Trần Đ. đang ở với mẹ và đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của chị D, giao cháu Đ cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Phát, anh Anh gọi điện thoại trao đổi với bố anh là anh muốn được trực tiếp nuôi

cháu L., cháu L. cũng có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy nên giao cháu Lê Trần L. cho anh Lê Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự không mở phiên hòa giải đối với anh chị.

Đối với anh Lê Hồng A do bận công việc không có nhà, Tòa án đã giao toàn bộ văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bố anh là ông Lê Hữu T, ông cam đoan đã thông báo nội D toàn bộ văn bản cho anh A qua điện thoại. Qua xác minh, ông T xác nhận đã thông báo nội D văn bản cho anh A. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định.

Ngày 28/7/2020, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương xã P xác nhận: anh Lê Hồng A và chị Nguyễn Thị D tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã P, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào tháng 11/2008. Sau khi cưới, chị D và anh A sống tại thôn Ph 2, xã P. Sau đó anh chị có đi làm ăn. Nay cả anh A và chị D đều có hộ khẩu thường trú tại xã P, nhưng anh chị không ở địa phương. Nay chị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, địa phương không rõ nguyên nhân mâu thuẫn là gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 14/8/2020, anh Lê Hồng A vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Hồng A tiếp tục vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh A là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Lê Hồng A.

Về con chung: Công nhận các cháu Lê Trần L., sinh ngày 07/10/2010 và Lê Trần Đ., sinh ngày 18/7/2017 là con chung của anh Lê Hồng A và chị Nguyễn Thị D.

Giao cháu Lê Trần L. cho anh Lê Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Trần Đ. cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Hồng A và chị Nguyễn Thị D có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0009986 ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị D đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Hồng A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã P.
- UBND phường Qu, TP S;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Hoàng Hải; Hoàng Trường;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

